

Số: 04/2003/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Về việc ban hành quy định tạm thời suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng
bằng cây giống Keo lai giâm hom trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy tại: Thông báo số 06-TB/TU ngày 29/3/2002 Thông báo Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII; Thông báo số 112-TB/TU ngày 22/4/2002 Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về đền bù di dân tái định cư thủy điện Na Hang và báo cáo về vùng nguyên liệu giấy; Công văn số 842-CV/TU ngày 24/5/2002 của Thường trực Tỉnh ủy về việc "làm bầu ươm trồng cây Lâm nghiệp"; Thông báo số 09-TB/TU ngày 25/7/2002 Thông báo Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 10 (khóa XIII);

- Căn cứ Công văn số 1702/UB-ĐC ngày 31/7/2002 của UBND tỉnh về việc "Triển khai trồng rừng năm 2002"; Công văn số 2273/UB-NLN ngày 04/10/2002 của UBND tỉnh về việc "Trồng rừng ven quốc lộ 2";

Xét đề nghị của liên ngành Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 1200/TTr/LN ngày 21/8/2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định tạm thời suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống Keo lai giâm hom với mật độ 4.400 cây/ha trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật được quy định trong suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng nêu tại Điều 1 được áp dụng để lập thiết kế, dự toán, thanh toán, quyết toán đối với các công trình trồng, chăm sóc rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Vật giá, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Giám đốc các Lâm trường, Dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 583/2002/QĐ-UB ngày 16/12/2002 của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Lê Thị Quang

PHỤ LỤC

Về suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống Keo lai giâm hom mật độ 4.400 cây/ha trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2003/QĐ-UB
ngày 06 tháng 01 năm 2003 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

1. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật: F2B2L3I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm 2 đến 3 Km, độ dốc trên 30⁰); mật độ trồng 4.400,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 7.446.654,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 1.852.763,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.400.590,đ/ha

Tổng suất đầu tư: 10.700.007,đ/ha

2. Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây giống Keo lai giâm hom, theo phương thức liên doanh với các hộ nhân dân. Công thức kỹ thuật: F2B2L4I>30 (Đất nhóm 2, loại thực bì 2, cự ly đi làm trên 3 Km, độ dốc trên 30⁰); mật độ trồng 4.400,cây/ha.

- Suất đầu tư trồng mới: 7.932.109,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ nhất: 2.057.451,đ/ha
- Suất đầu tư chăm sóc năm thứ hai: 1.547.917,đ/ha

Tổng suất đầu tư: 11.537.477,đ/ha

Ghi chú: Suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng do công nhân các lâm trường thực hiện thì được tính thêm các khoản chi phí bản hiểm, kinh phí công đoàn và tính theo tiền lương cấp bậc, phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Lê Thị Quang